TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý;

2. Ông Nguyễn Tấn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị P**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Kinh N, xã Châu H, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh **Danh T**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

ĐKTT: Ấp Xóm T, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp Xóm T, xã Châu H, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2019 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Thạch Thị P trình bày:

Chị và anh Danh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Châu H, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, bất đồng quan điểm, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục

nên chị và anh T đã ly thân từ đó đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm thăm hỏi nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Danh Ngọc H, sinh ngày 06/01/2018 hiện con đang sống với anh T, tại phiên tòa chị thay đổi yêu cầu nuôi con, về con chung yêu cầu được tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn anh Danh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị P được ly hôn với anh T; Về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung, không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị P yêu cầu ly hôn với anh Danh T và yêu cầu nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa chị P thay đổi một phần nội dung khởi kiện, về con chung tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét yêu cầu của chị P không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi một phần nội dung khởi kiện của chị P. Bị đơn anh Danh T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 41/2016 của Uỷ ban nhân dân xã Châu H, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thể hiện, ngày 11/7/2016 anh T, chị P có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Châu H, đương sự trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Qua lời trình bày của nguyên đơn thể hiện, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, luôn bất đồng ý kiến, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên đã ly thân từ khoảng tháng 06, tháng 7 năm 2018 đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, lo lắng cho nhau. Anh T mặc dù vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nhưng vào tháng 3 năm 2019 anh T có nộp đơn khởi kiện tại Tòa án huyện Thạnh Trị để yêu cầu ly hôn với chị P, tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2019 anh T trình bày thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến cải vã, do

bất đồng quan điểm sống và không thể hàn gắn tình cảm với nhau nên muốn trả tự do cho nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thì anh T không tham gia tố tụng dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án mà anh T là nguyên đơn. Xét lời trình bày của chị P và anh T thì thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, sau khi ly thân mạnh ai chỉ biết bổn phận của người đó, không còn quan tâm, lo lắng, thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của P.

[3] Về con chung: Căn cứ theo trích lục khai sinh số 24/TLKS-BS ngày 10/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã Châu H, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng và lời trình bày của chị P, chị P và anh T có một con chung tên Danh Ngọc H, sinh ngày 06/01/2018 hiện con đang sống với anh T. Tại phiên tòa chị P yêu cầu tự thỏa thuận việc nuôi con với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự thống nhất không có và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị P được ly hôn với anh Danh T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009843 ngày 26/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, chị P đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Châu H;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nghiệp